

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Đoàn và Bà Nguyễn Thị Mai Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế D, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Hữu D, sinh ngày 19/9/1983 tại huyện C, tỉnh H. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Hữu H và con bà: Ngô Thị S; Vợ: Phan Thị H, có 02 con, con đầu sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 31/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 569/2010/HSST.

- Ngày 18/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 6 tháng tù về tội: "Đánh bạc" tại bản án số 547/2012/HSST. Chấp hành xong ra trại ngày 20 tháng 11 năm 2014.

- Ngày 15/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Đ, N xử phạt 3 tháng 5 ngày tù, tuyên trả tự do tại Tòa về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 81/2016/HSST (đã thi hành xong án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 18/12/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 17/12/2018, tại số 48 đường N thuộc phường H, thành phố V, tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện kiểm tra xe Mazda CX5 mang biển số 37A-47508, trên xe lúc này

có hai người là Phạm Đình P, sinh năm 1978 trú tại khối T, phường L, thành phố Vinh (là người lái xe) và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1983 trú tại Ấp 5 xã G, huyện Đ, tỉnh Đ (là người ngồi ghế phụ). Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại vị trí phía trước D ngồi 01 bao thuốc lá ba số 5 màu xanh, bên trong có 01 gói potylen màu trắng, trong cùng có chất tinh thể màu trắng và 01 gói potylen màu trắng, bên trong có 6 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in chữ "VL" đan xen nhau và 01 (Một) mảnh vỡ ra từ viên nén màu hồng, 03 (Ba) mảnh vỡ từ viên nén màu xanh, D khai nhận đây là ma túy ketamine và thuốc lắc là do Phạm Đình P đưa cho D trên xe ô tô tại khu vực tam giác thuộc phường Hưng Bình, thành phố Vinh để đưa lên phòng karaoke số 48 đường Nguyễn Sỹ Sách hát và cùng sử dụng. D cầm số ma túy trên bỏ trong gói thuốc lá ba số 5 màu xanh, khi đến số 48 Nguyễn Sỹ Sách thì bị lực lượng công an kiểm tra, do sợ nên D đã bỏ bao thuốc lá bên trong có 02 gói ma túy vào trong cốp xe phía trước thì bị phát hiện thu giữ. Tổ công tác dẫn giải đối tượng cùng tang vật về phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Nguyễn Hữu D khai số ma túy bị thu giữ trên là của Phúc đưa để cùng sử dụng. Phạm Đình P không thừa nhận đưa ma túy cho D và không biết D cất giấu ma túy. (Tại biên bản đối chất ngày 18/12/2018 Phạm Đình P không thừa nhận đưa ma túy cho Nguyễn Hữu D).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 18/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 165/KL-PC09(MT) ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Hữu D gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu D có khối lượng là 2,235 gam.

- Mẫu viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có in hình "VL" (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Hữu D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in hình "VL" thu giữ của Nguyễn Hữu D có tổng khối lượng là 2,515 gam.

- Mẫu mảnh vỡ từ viên nén màu xanh (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Hữu D gửi tới giám định ma túy (MDMA). Các mảnh vỡ từ viên nén màu xanh thu giữ của Nguyễn Hữu D có khối lượng là 0,650 gam.

Cáo trạng số 122/CT-VKS-HS ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu D từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng

khoản 2 điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D đồng ý với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 17/12/2018, tại số 48, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh N Nguyễn Hữu D có hành vi cất giữ trái phép 2,235 gam (Ketamine), 2,515 gam ma túy (Methamphetamine), 0,650 gam ma túy (MDMA) nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát cơ động, phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của thủ tướng chính phủ quy định về tính tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu D như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 50,3% (2,515 gam so với 5 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 13% (0,650 gam so với 5 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine (các chất ma túy ở thể rắn khác) so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là 11,175% (2,235 gam so với 20 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu D là 74,475% (dưới 100%). Do đó tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu D lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo D là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 đã qua sử dụng mang Biển kiểm soát 37A-47508 thu giữ của Nguyễn Hữu D. Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Lê Quang Đ sinh năm 1978 trú tại khối 7, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh. Chiếc xe này anh Đ cho D mượn, quá trình D sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh Đ không biết nên cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh đã ra trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Đối với Phạm Đình P mà bị cáo khai số ma túy thu được của D là do Phúc đưa cho bị cáo trên đường đi để cùng sử dụng, nhưng quá trình điều tra Phúc không thừa nhận đã đưa cho D và cũng không biết nguồn gốc ma túy do đâu mà có nên không đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy ghi thu giữ vật chứng của Nguyễn Hữu D hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 190 ngày 22/3/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

